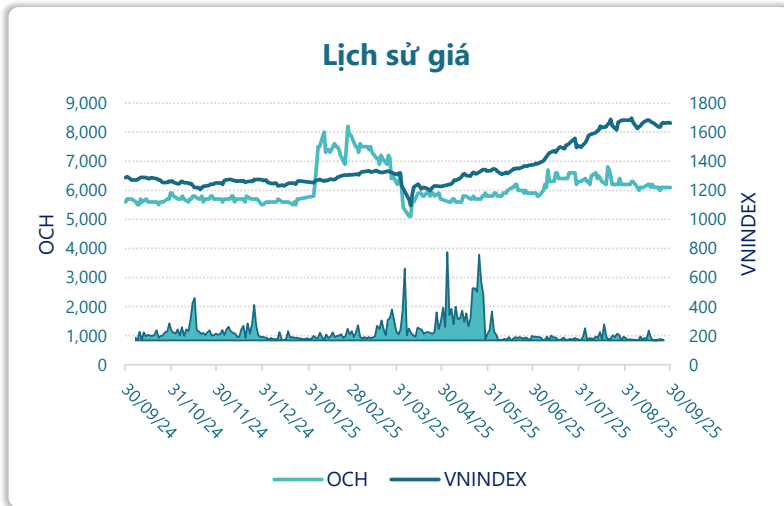




## CTCP One Capital Hospitality (HNX: OCH)



Thông tin giao dịch	30/09/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	<b>6,100</b>
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	8,200
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	5,100
SL cổ phiếu LH	200,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	52,725
% sở hữu nước ngoài	0.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,220
P/E	8.3
EPS	732

### DT thuần

Q3/25

# 663

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 485 | 273%

YoY: ▲ 86.0 | 14.9%

### LN sau thuế

Q3/25

# 182

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 205 | 908%

YoY: ▼24.0 | -11.8%

### Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

# 36.0%

+/- YoY: ▼ 7.4%

### DT thuần

9T 2025

# 969

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 123 | 14.6%

### LN sau thuế

9T 2025

# 115

tỷ VNĐ

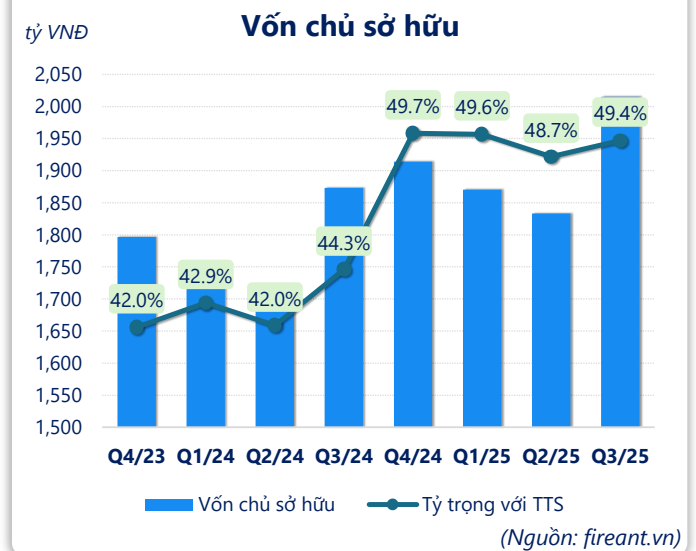
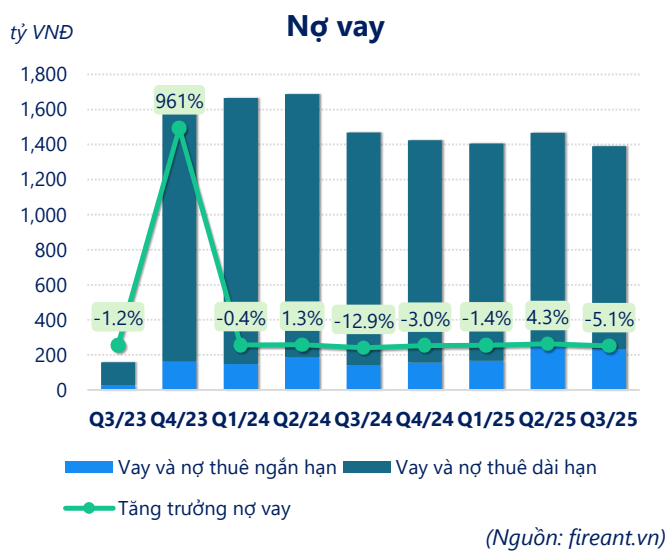
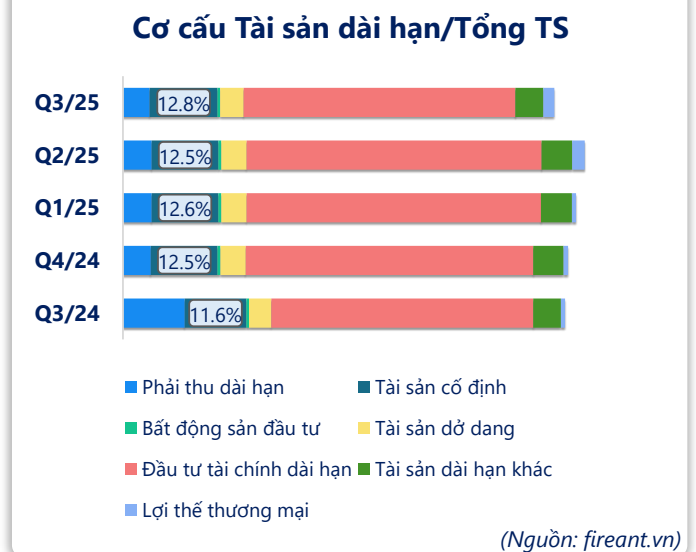
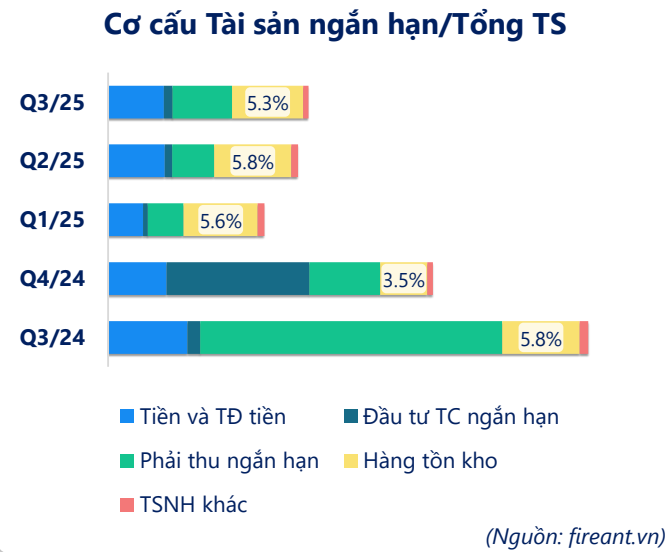
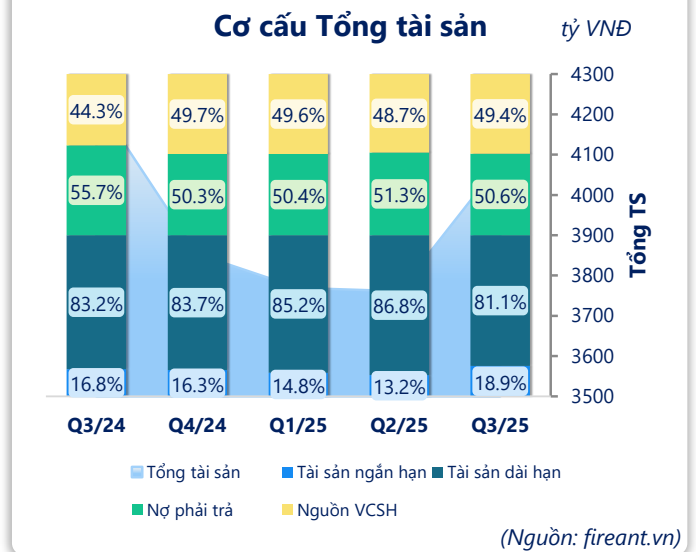
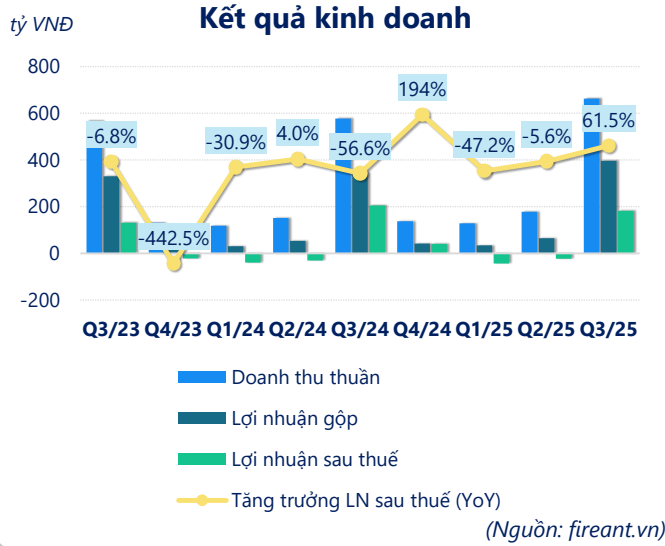
YoY: ▼21.0 | -15.0%

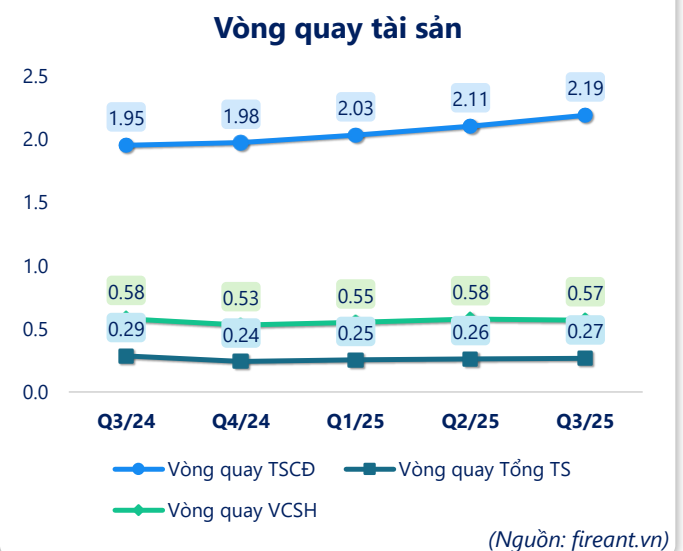
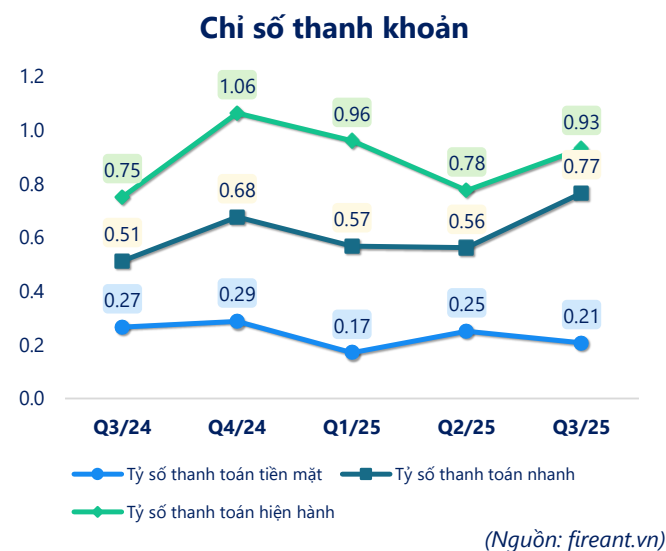
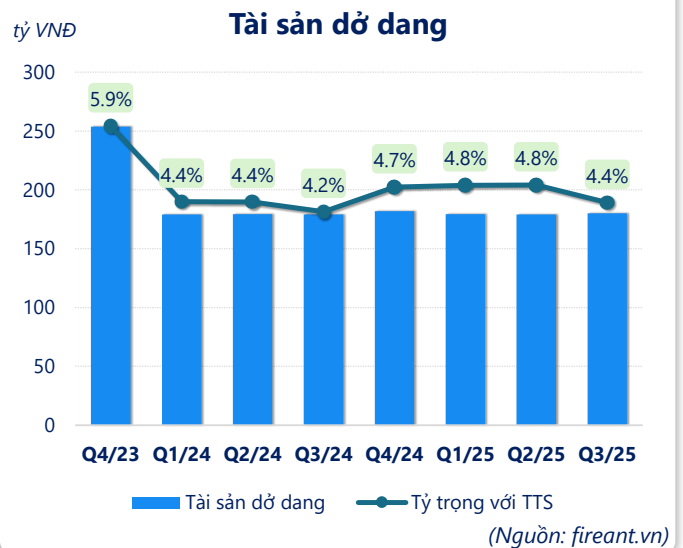
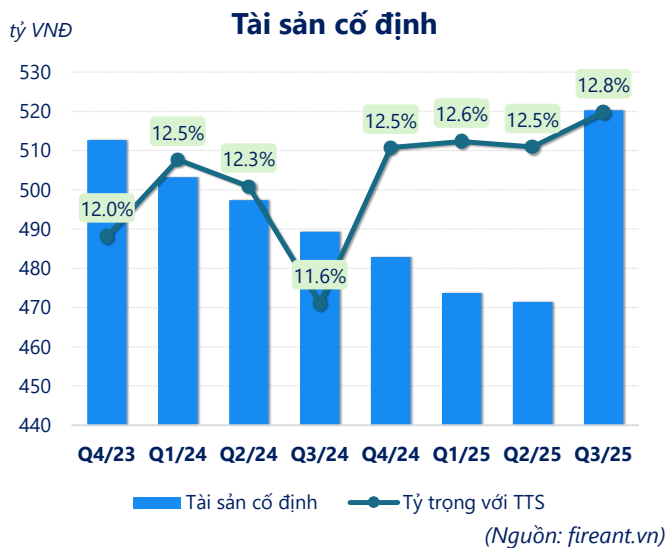
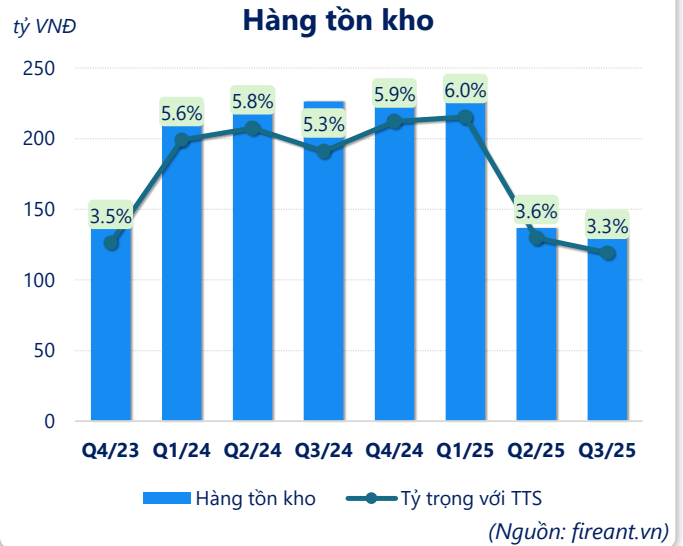
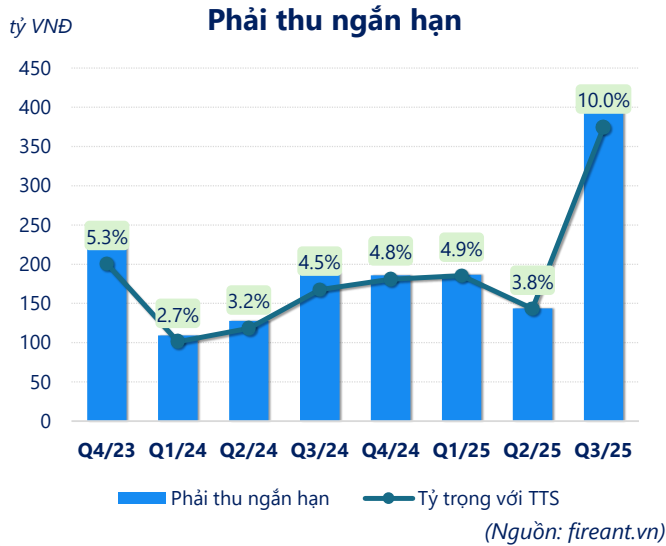
### ROE

Q3/25

# 7.5%

+/- YoY: ▲ 1.4%





<b>CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b> (tỷ VNĐ)	<b>Q3/24</b>	<b>Q4/24</b>	<b>Q1/25</b>	<b>Q2/25</b>	<b>Q3/25</b>
<b>Tổng tài sản</b>	<b>4,233</b>	<b>3,854</b>	<b>3,769</b>	<b>3,761</b>	<b>4,081</b>
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>713</b>	<b>628</b>	<b>556</b>	<b>496</b>	<b>769</b>
Tiền và tương đương tiền	252	170	98.8	160	171
Đầu tư tài chính ngắn hạn	28.0	26.0	24.0	35.8	37.2
Phải thu ngắn hạn	189	186	186	144	407
Hàng tồn kho	226	229	227	137	136
Tài sản ngắn hạn khác	17.0	17.9	19.6	19.2	17.2
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>3,520</b>	<b>3,225</b>	<b>3,213</b>	<b>3,266</b>	<b>3,311</b>
Phải thu dài hạn	492	203	203	204	205
Tài sản cố định	489	483	474	471	520
Bất động sản đầu tư	21.5	21.2	20.9	20.6	20.3
Tài sản dở dang	179	182	179	179	180
Đầu tư tài chính dài hạn	2,084	2,085	2,085	2,085	2,085
Tài sản dài hạn khác	220	219	220	219	216
Lợi thế thương mại	33.4	32.1	30.9	87.1	84.4
<b>Nợ phải trả</b>	<b>2,359</b>	<b>1,940</b>	<b>1,899</b>	<b>1,928</b>	<b>2,065</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>949</b>	<b>591</b>	<b>579</b>	<b>639</b>	<b>827</b>
Vay và nợ thuê ngắn hạn	139	155	166	256	231
Phải trả người bán ngắn hạn	253	25.7	22.0	26.9	140
Nợ dài hạn	1,410	1,349	1,319	1,289	1,239
Vay và nợ thuê dài hạn	1,330	1,270	1,240	1,210	1,160
<b>Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>1,873</b>	<b>1,914</b>	<b>1,871</b>	<b>1,833</b>	<b>2,015</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>1,873</b>	<b>1,914</b>	<b>1,871</b>	<b>1,833</b>	<b>2,015</b>
Vốn điều lệ	2,000	2,000	2,000	2,000	2,000
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)